

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 01 – 4 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Bà Nguyễn Thanh Trâm

Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoan Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Từ Sĩ Trần Thuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 29 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung K (tên gọi khác: S), sinh năm 1999 tại Ninh Thuận; Nơi thường trú: Khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H. Chưa có vợ con.

* Tiền án: Ngày 16/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 96/2020/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/5/2023.

* Tiền sự: không.

* Nhân thân:

- Ngày 13/12/2016, bị Công an thành phố P – T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 375.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 01/3/2017, bị Công an thành phố P – T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 375.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt từ ngày 22/9/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 2002 tại Ninh Thuận; Nơi thường trú: Khu phố C, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S1 và bà Lê Thị T; Có vợ Nguyễn Hoài Thanh T1 và có 01 con sinh năm 2021.

* Tiền án: Ngày 28/02/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 30/2022/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/01/2023.

* Tiền sự: không.

* Nhân thân:

- Ngày 14/7/2016, bị Công an phường V, thành phố P - T xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi Gây mất an ninh, trật tự trong khu dân cư.

- Ngày 22/8/2017, bị Công an phường V, thành phố P - T xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 15/6/2018, bị Công an phường Đ, thành phố P - T xử phạt vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi Gây mất trật tự khu dân cư.

- Ngày 03/12/2018, bị Công an phường V, thành phố P - T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 14/12/2018, bị Công an phường V, thành phố P - T xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt từ ngày 22/9/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu phố B, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

* *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Anh K1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 22/9/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp với Công an phường Đ phát hiện Nguyễn Trung K đang điều khiển xe mô tô biển số 85D1-333.54, loại Winner, màu đen chở Nguyễn Văn N đi từ nhà K ở khu phố B, phường Đ, thành phố P - T ra đường K thuộc khu phố B, phường Đ. Thấy lực lượng Công an, K vút xe bỏ chạy bộ và ném từ trong tay trái xuống đất một gói nylon dạng miệng khép dính, bên trong có hai gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (Nghị là ma túy – Ký hiệu M1). Đồng thời, K dùng tay phải móc từ trong túi quần bên phải ra một vỏ gói thuốc lá hiệu 555 rồi ném xuống đất, bên trong vỏ gói thuốc lá có một gói nylon dạng miệng khép dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng và một gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (Nghị là ma túy – Ký hiệu M2). Ngoài ra, lực lượng Công an còn tạm giữ của K 01 điện thoại di động hiệu S3, 01 xe mô tô biển số 85D1-333.54, loại Winner, màu đen và số tiền 2.100.000 đồng; tạm giữ của N 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ niêm phong tang vật và đưa K, N về làm việc. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trung K ở khu phố B, phường Đ, đã thu giữ gồm: 01 gói niêm phong bên trong một hộp giấy hình chữ nhật tên người nhận Huỳnh Ngọc Thái S2; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 lọ thủy tinh có nắp, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút chứa chất màu nâu trắng (Nghị là ma túy – Ký hiệu M3); 01 kéo kim loại; 01 quẹt ga; 08 gói nylon có đặc điểm ba mặt kín một mặt hở; 03 ống thủy tinh.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung K và Nguyễn Văn N khai nhận: Bản thân K đã nhiều lần mua ma túy (đá) của một thanh niên tên Huỳnh Ngọc Thái S2 (*nhà ở thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận*) để phân lẻ bán kiếm lời và sử dụng khi có nhu cầu. Lần gần nhất là vào khoảng 13 giờ ngày 22/9/2023, khi K và N đang nhậu ở nhà K thuộc khu phố B, phường Đ, thành phố P - T thì S2 dùng ứng dụng zalo nhắn tin qua zalo nick “Kiên N1” của K (zalo của K được đăng ký từ số điện thoại 0943856094, zalo của S2 được đăng ký từ số điện thoại 0937582948) nhờ K đi nhận giúp một gói hàng, nếu K nhận giúp gói hàng thì S2 sẽ cho K 30 số (03gam) ma túy (đá), tiền gửi hàng S2 trả K sau thì K đồng ý. Sau đó, K mở tin nhắn thoại cho N nghe thì N nói để N đi nhận giúp. Tiếp đó, N đi đến nhà xe ở phường Đ (*không rõ địa chỉ, tên nhà xe*) nhận một gói hàng được làm từ thùng giấy carton màu vàng, trên có dán giấy gửi hàng ghi tên người nhận Huỳnh Ngọc T3 S2 và đem về đưa cho K. Sau khi nhận được gói hàng, K liên hệ với S2, S2 nói K đem gói hàng đến khu vực cầu vượt đường sắt trên đường P thuộc phường Đ sẽ có người nhận thì K đồng ý. Lúc này, K điều khiển xe mô tô biển số 85D1-333.54 đi đến điểm hẹn thì gặp một thanh niên khoảng 27 tuổi, cao khoảng 1m70, dáng người ốm, đi xe Dream màu tím (*không rõ nhân thân lai lịch, không*

nhớ biển số xe) đang đứng chờ sẵn. Tại đây, K giao gói hàng cho người thanh niên trên và gọi điện báo cho S2 biết, người thanh niên này chỉ cho K nhặt một vỏ gói thuốc lá hiệu 555 gần đó rồi chạy xe đi. Sau khi K nhặt vỏ gói thuốc lá lên mở ra thì thấy bên trong có một gói nylon dạng miệng khép dính chứa ma túy (đá). K cất bịch ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe về nhà. Tại nhà, K đã phân lẻ bịch ma túy (đá) trên để sử dụng và bán kiếm lời. Từ ngày 27/8/2023 đến ngày 22/9/2023, K đã bán trái phép chất ma túy (đá) cho Nguyễn Thành T2 (sinh năm 1987, trú tại khu phố K, thị trấn K, huyện N) 05 lần; bán trái phép chất ma túy (đá) cho Nguyễn Anh K1 (sinh năm 1997, trú tại khu phố K, thị trấn K, huyện N) và P1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 05 lần, trong đó N đã giúp sức cho K bán ma túy (đá) cho K1, P1 02 lần và giúp sức cho K bán ma túy (đá) cho Thật 02 lần, thu lợi bất chính 3.050.000 đồng, cụ thể như sau:

*** Bán trái phép chất ma túy (đá) cho Nguyễn Thành T2 05 lần:**

- Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 27/8/2023, T2 dùng số điện thoại 0586290252 của T2 gọi điện cho K theo số 0943856094 hỏi mua 500.000 đồng ma túy (đá). K đồng ý bán và yêu cầu T2 chuyển khoản trước thì T2 đồng ý. K gửi số tài khoản ngân hàng M của K và hẹn Thật đến khu vực hẻm phía sau quán ăn C1 thuộc phường Đ để giao dịch. Một lúc sau, Thật chuyển 500.000 đồng cho K và gọi điện báo đã đến điểm hẹn. Lúc này, K đi xe mô tô biển số 85D1-333.54 đến nơi thấy T2 đang đứng đợi sẵn nên K dẫn T2 đi lòng vòng một đoạn rồi giao cho T2 01 tép ma túy (đá). Số ma túy trên, T2 đã sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng 16 giờ ngày 27/8/2023, T2 dùng số điện thoại 0586290252 của T2 gọi điện cho K theo số 0943856094 hỏi mua 300.000 đồng ma túy (đá). K đồng ý bán và nói Thật thêm 500.000 đồng thì sẽ bán cho T2 “một góc tám” ma túy (đá). Tuy nhiên, T2 nói chỉ còn 250.000 đồng nên K đồng ý bán cho T2 một tép ma túy (đá) giá 250.000 đồng và yêu cầu T2 chuyển vào tài khoản ngân hàng M của K trước thì T2 đồng ý. Sau đó, K hẹn Thật đến khu vực đầu hẻm phía sau quán ăn C1 thuộc phường Đ để giao dịch. Một lúc sau, Thật chuyển 250.000 đồng cho K và gọi điện báo đã đến điểm hẹn. Lúc này, K đi xe mô tô biển số 85D1-333.54 đến nơi thấy Thật đang đứng đợi sẵn. Tại đây, K giao cho Thật 01 tép ma túy (đá). Số ma túy trên, T2 đã sử dụng hết.

- Lần 3: Khoảng 11 giờ ngày 02/9/2023, T2 dùng số điện thoại 0586290252 của T2 gọi điện cho K theo số 0943856094 hỏi mua 300.000 đồng ma túy (đá). K đồng ý bán và yêu cầu T2 chuyển vào tài khoản ngân hàng M của K trước thì T2 đồng ý. Sau đó, K hẹn Thật đến khu vực đầu hẻm phía sau quán ăn C1 thuộc phường Đ để giao dịch. Một lúc sau, Thật chuyển 300.000 đồng cho K và gọi điện báo đã đến điểm hẹn. Lúc này, N đang ở nhà K nên K đưa cho N 01 tép ma túy (đá) và dẫn ra đầu hẻm giao cho người đàn ông đang đứng đợi sẵn thì N đồng ý. N

đi bộ ra đầu hẻm thì thấy T2 đang đứng đợi. Tại đây, N giao cho T2 01 tép ma túy (đá) rồi đi về báo cho K biết. Số ma túy trên, T2 đã sử dụng hết.

- Lần 4: Khoảng 16 giờ ngày 16/9/2023, T2 dùng số điện thoại 0586290252 của T2 gọi điện cho K theo số 0943856094 hỏi mua 300.000 đồng ma túy (đá). K đồng ý bán và yêu cầu T2 chuyển khoản trước. Tuy nhiên, T2 nói hết tiền trong tài khoản nên đưa tiền mặt thì K đồng ý và hẹn Thật đến khu vực đầu hẻm phía sau quán ăn C1 thuộc phường Đ để giao dịch. Một lúc sau, T2 gọi điện cho K báo đã đến điểm hẹn. Lúc này, N đang ở nhà K nên K đưa cho N 01 tép ma túy (đá) và dẫn ra đầu hẻm giao cho người đàn ông đang đứng đợi sẵn rồi nhận 300.000 đồng thì N đồng ý. N đi bộ ra đầu hẻm thì thấy T2 đang đứng đợi. Tại đây, N giao cho Thật 01 tép ma túy (đá), đồng thời Thật trả Nghĩa 300.000 đồng rồi đi về. N đi vào báo cho K biết và đưa lại cho K 300.000 đồng. Số ma túy trên, T2 đã sử dụng hết.

- Lần 5: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/9/2023, T2 dùng số điện thoại 0586290252 của T2 gọi điện cho K theo số 0943856094 hỏi mua 300.000 đồng ma túy (đá). K đồng ý bán và yêu cầu T2 chuyển vào tài khoản ngân hàng M của K trước thì T2 đồng ý. Sau đó, K hẹn Thật đến khu vực đầu hẻm phía sau quán ăn C1 thuộc phường Đ để giao dịch. Một lúc sau, Thật chuyển 300.000 đồng cho K và gọi điện báo đã đến điểm hẹn. Lúc này, K đi xe mô tô biển số 85D1-333.54 đến nói thấy Thật đang đứng sẵn. Tại đây, K giao cho Thật 01 tép ma túy (đá). Số ma túy trên, T2 đã sử dụng hết.

*** Bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh K1 05 lần:**

- Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 12/9/2023, K1 dùng ứng dụng zalo nick “Ng Anh Khoa” của K1 gọi vào nick zalo “Kiên N1” của K hỏi mua 300.000 đồng ma túy (đá) nhưng xin nợ tiền. K đồng ý bán và hẹn K1 đến khu vực trước quán B vào nhà K để giao dịch. Lúc này, N đang ở nhà K nên K đưa cho N 01 tép ma túy (đá) dẫn đem ra đầu hẻm thứ ba (tính từ nhà K đi ra) giao cho K1 thì N đồng ý. Sau đó, N cất tép ma túy (đá) vào vỏ gói thuốc lá hiệu 555 và lấy xe mô tô biển số 85D1-333.54 của K đi đến điểm hẹn trên. Tại đây, N ném vỏ gói thuốc lá chứa tép ma túy (đá) xuống đất rồi gọi điện báo cho K biết vị trí. K gọi điện báo cho K1 biết. Tiếp đó, N chạy xe đi một đoạn xa đứng quan sát khoảng 05 phút thì thấy P1 điều khiển xe máy màu đỏ (không rõ loại xe, biển số) chở K1 đến, K1 xuống xe nhặt vỏ gói thuốc bên trong chứa tép ma túy (đá) mà N vừa ném xuống rồi chạy xe đi. N đi về báo lại cho K biết việc P1 chở K1 đến và đã nhận được ma túy. Số ma túy trên, K1, P1 đã sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng 02 giờ ngày 17/9/2023, K1 dùng ứng dụng zalo nick “Ng Anh Khoa” của K1 gọi vào nick zalo “Kiên N1” của K hỏi mua “một góc tám” ma túy (đá). K đồng ý bán với giá 900.000 đồng và yêu cầu K1 chuyển khoản trước thì K1 đồng ý. Một lúc sau, K1 chuyển 900.000 đồng vào tài khoản của K qua ví

MoMo. Lúc này, K hẹn K1 đến khu vực đầu hẻm vào nhà K để giao dịch. Tại đây, K đã bán cho K1 01 tép ma túy (đá). Số ma túy trên, K1 đã sử dụng hết.

- Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 18/9/2023, K1 dùng ứng dụng zalo nick “Ng Anh Khoa” của K1 gọi vào nick zalo “Kiên N1” của K hỏi mua 200.000 đồng ma túy (đá). K đồng ý bán và yêu cầu K1 chuyển khoản trước thì K1 đồng ý. Một lúc sau, K1 chuyển 200.000 đồng vào tài khoản của K qua ví MoMo. Lúc này, K hẹn K1 đến khu vực đầu hẻm vào nhà K để giao dịch. Tại đây, K bán cho K1 01 tép ma túy (đá). Số ma túy trên, K1 đã sử dụng hết.

- Lần 4: Khoảng 13 giờ ngày 21/9/2023, K1 dùng ứng dụng zalo nick “Ng Anh Khoa” của K1 gọi vào nick zalo “Kiên N1” của K hỏi mua 300.000 đồng ma túy (đá), nhưng không có tiền mặt nên K1 xin thế chấp một điện thoại di động hiệu Iphone 6 khi nào có tiền thì K1 trả. K đồng ý bán và hẹn K1 đến khu vực đầu hẻm vào nhà K để giao dịch. Lúc này, N đang ở nhà K nên K đưa cho N 01 tép ma túy (đá) dặn đem ra đầu hẻm giao cho K1 thì N đồng ý. Sau đó, N lấy xe mô tô biển số 85D1-333.54 của K chạy đi thì thấy K1 đang chạy xe loại Dream một mình vào, N vẫy tay ra hiệu cho K1 dừng lại nhưng K1 không hiểu ý nên chạy thẳng vào nhà K, N cũng chạy xe theo vào. Tại đây, K nói N sao không giao ma túy ngoài đường mà để K1 chạy vào nhà. Sau đó, K1 đưa K một điện thoại di động hiệu Iphone 6, đồng thời N ném 01 tép ma túy (đá) xuống đất nơi K1 đứng, K1 nhặt tép ma túy lên rồi chạy xe đi. Số ma túy trên, K1 đã sử dụng hết.

- Lần 5: Khoảng 16 giờ ngày 22/9/2023, K1 dùng ứng dụng zalo nick “Ng Anh Khoa” của K1 gọi vào nick zalo “Kiên N1” của K hỏi mua 500.000 đồng ma túy (đá) và dặn K cho thêm ma túy. K đồng ý bán và hẹn K1 đến khu vực đầu hẻm vào nhà K để giao dịch. Lúc này, N nhờ K chở về nhà thì K nói chờ K phân xon ma túy. Sau đó, K lấy một phần ma túy (đá) trong gói nylon mà S2 cho phân ra ba tép nhỏ, hai tép K bỏ vào bịch nylon cầm trong tay trái để bán cho K1, còn một tép ma túy (đá) nhỏ và gói ma túy gốc K bỏ vào trong vỏ gói thuốc lá hiệu 555 rồi cất vào trong túi quần bên phải. Tiếp đó, K dùng xe mô tô biển số 85D1-333.54 chở N về. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi K chở N đến đầu hẻm vào nhà K thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định chất ma túy số 209/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh N, kết luận: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) và chất màu nâu trắng (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định lần lượt là: M1: 0,2437 gam; M2: 0,9121 gam; M3: 0,0129 gam. Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định là M1: 0,1949 gam; M2: 0,8211 gam; M3 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, trả lại 01 nỏ thủy tinh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Cáo trạng số: 33/CT-VKSPRTC ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Trung K, do bà bận đi làm cả ngày nên không biết việc K và N đã tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bà. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu đen, biển số 85D1-333.54 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà, do nhà chỉ có một chiếc xe nên bà thường để xe ở nhà cho các con đi lại khi có việc cần vì vậy bà không biết K, N sử dụng xe mô tô trên để đi bán ma túy. Hiện bà đã được nhận lại tài sản, bà không có yêu cầu gì khác. Bà kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho K để K có thể sớm được trở về với gia đình.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

* Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 1,016 gam ma túy loại Methamphetamine, cùng một nỏ thủy tinh và toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 gói niêm phong bên trong có 01 sim Vinaphone, trên sim có ghi số 89840200010946015914; 01 gói niêm phong bên trong một hộp giấy hình chữ nhật tên người nhận Huỳnh Ngọc Thái S2; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 lọ thủy tinh có nắp, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút; 01 kéo kim loại; 01 que gạt; 08 gói nylon có đặc điểm ba mặt kín một mặt hở; 03 ống thủy tinh chưa qua sử dụng. Đây là tang vật trong vụ án.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, có gắn sim Vinaphone số 0943856094,

số Imei 1: 353408114497827/01, số Imei 2: 353409114497825/01; 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, có gắn sim số 0899732689, số Imei 1: 353552687498249/01, mặt khẩu màn hình 4420. Đây là tang vật trong vụ án.

Các bị cáo không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H không tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Trung K nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối cải; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P - T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa; không có ai đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trung K và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/8/2023 đến ngày 22/9/2023, trên địa bàn thành phố P - T; Nguyễn Trung K đã 10 lần, Nguyễn Văn N đã 04 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Thành T2, Nguyễn Anh K1 thu được số tiền 3.050.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên. Riêng Nguyễn Trung K đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội rất nghiêm trọng do cố ý

nên phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong đó Nguyễn Trung K theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn N theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức, biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật; nhưng chỉ vì lười lao động làm ăn chân chính, muốn kiếm tiền nhanh và dễ dàng nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần phải kịp thời đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật; áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn nên vai trò của từng bị cáo được Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Bị cáo Nguyễn Trung K: Do không có việc làm nên bị cáo đã nhiều lần trực tiếp liên hệ mua ma túy rồi phân chia thành nhiều bịch nhỏ bán lại kiếm lời. Bị cáo là người trực tiếp giao dịch, nhận tiền từ những người mua ma túy. Trong 10 lần thực hiện hành vi bán ma túy trái phép nêu trên, có lần bị cáo trực tiếp đi giao ma túy, có lần bị cáo nói Nguyễn Văn N đi giao ma túy. Như vậy, bị cáo có vai trò chủ đạo trong vụ án, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn N.

Bị cáo Nguyễn Văn N: Bị cáo biết Nguyễn Trung K mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không khuyên nhủ, can ngăn mà còn giúp bị cáo K 04 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có vai trò hạn chế hơn so với bị cáo K nên chịu mức hình phạt thấp hơn.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo N đã có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa; các bị cáo đã tự thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo K đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo N có ông cố tên Lê H1 là người có công với Cách mạng trong kháng chiến chống giặc cứu nước được Nhà nước trao tặng danh hiệu liệt sĩ; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, xét thấy bị cáo N có vai trò thứ yếu, tuy bị cáo giúp K bán trái phép chất ma túy nhưng bản thân bị cáo không nhận được tiền hoa hồng hay được K chia một phần tiền từ việc bán ma túy mà có; bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo trong khung hình phạt liền kề là phù hợp.

[6] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo thấy cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như thế mới có tác dụng giáo dục cải tạo, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử nghĩ nên:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 1,016 gam ma túy loại Methamphetamine, cùng một nỏ thủy tinh và toàn bộ bao gói gửi đến giám định;

+ 01 gói niêm phong bên trong có 01 sim Vinaphone, trên sim có ghi số 89840200010946015914; 01 gói niêm phong bên trong một hộp giấy hình chữ nhật tên người nhận Huỳnh Ngọc Thái S2; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 lọ thủy tinh có nắp, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút; 01 kéo kim loại; 01 quẹt ga; 08 gói nylon có đặc điểm ba mặt kín một mặt hở; 03 ống thủy tinh chưa qua sử dụng. Đây là vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, có gắn sim Vinaphone số 0943856094, số Imei 1: 353408114497827/01, số Imei 2: 353409114497825/01; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, có gắn sim số 0899732689, số Imei 1: 353552687498249/01, mặt khẩu màn hình 4420 là tài sản của Nguyễn Trung K và Nguyễn Văn N làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Số tiền 3.050.000 đồng của Nguyễn Trung K thu lợi bất chính do bán ma túy mà có và tự nguyện giao nộp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu đen, biển số 85D1-333.54m số máy RLHKC2601GY036617, số khung KC26E1059730; Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H (*sinh năm 1977, trú tại khu phố B, phường D, Tp . - T*); bà H không biết K và N sử dụng xe mô tô trên để đi bán ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho bà H là phù hợp.

[8] Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung K và Nguyễn Văn N tại nhà bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột của K); Quá trình điều tra

xác định K và N không sử dụng ma túy cùng nhau và khi N sử dụng ma túy thì K không biết nên không đủ dấu hiệu cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bà H không biết K cùng N tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà bà làm chủ nên không đề nghị xử lý là phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Anh K1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Riêng Nguyễn Thành T2 có mua ma túy của bị cáo K để sử dụng nhưng qua test nhanh cho kết quả âm tính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2 là có cơ sở.

[10] Đối với người thanh niên tên Huỳnh Ngọc Thái S2, nhà ở thôn H, xã Hội Hải, huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã cho, bán ma túy cho Nguyễn Trung K và người thanh niên khoảng 27 tuổi, cao khoảng 1m70, dáng người ốm đã nhận gói hàng giúp S2 và giúp S2 cho K ma túy. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Trong quá trình điều tra, đã tiến hành xác minh tại địa phương có đối tượng cùng tên là Huỳnh Ngọc Thái S2, sinh năm 1966, trú tại thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Tuy nhiên hiện S2 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được. Do vậy, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là có cơ sở.

[11] Đối với người đàn ông tên P1; Quá trình điều tra, các bị cáo khai về việc P1 có chở K1 đến nhận ma túy tuy nhiên, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; do đó khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là có cơ sở.

[12] Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 6 mà Nguyễn Anh K1 thế chấp để mua ma túy (đá) của Nguyễn Trung K, hiện K đã cho một người bạn tên L, khoảng 25 tuổi, cao khoảng 1m73, dáng người ốm, nhà ở thành phố P - T; Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa thu hồi được điện thoại trên. Do vậy, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là có cơ sở.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung K (tên gọi khác: S2) và Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. **Căn cứ vào:** Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung K (tên gọi khác: S2) 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2023.

2. Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 1,016 gam ma túy loại Methamphetamine, cùng một nỏ thủy tinh và toàn bộ bao gói gửi đến giám định. Bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh N, chữ kí và họ tên Lê Ngọc T4, Đinh Quang T5, Trần Huy H2, Phan Viết T6.

+ 01 gói niêm phong bên trong có 01 sim Vinaphone, trên sim có ghi số 89840200010946015914. Bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đ, chữ kí và họ tên Hoàng Mạnh Q, Phan Viết T6, Hoàng Văn T7, Nguyễn Minh V; 01 gói niêm phong bên trong một hộp giấy hình chữ nhật tên người nhận Huỳnh Ngọc Thái S2; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 lọ thủy tinh có nắp, trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút; 01 kéo kim loại; 01 quạt ga; 08 gói nylon có đặc điểm ba mặt kín một mặt hở; 03 ống thủy tinh chưa qua sử dụng. Bên ngoài có dán giấy niêm phong có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Đ, chữ kí và họ tên Hoàng Mạnh Q, Trần Quốc V1, Hoàng Văn T7, Nguyễn Trung K.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám, có gắn sim Vinaphone số 0943856094, số Imei 1: 353408114497827/01, số Imei 2: 353409114497825/01. Bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn đỏ của C quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, chữ kí và họ tên Trần Quốc V1, Phan Viết T6, Nguyễn Thị Thu V2, Nguyễn Trung K; 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, có gắn sim số 0899732689, số Imei 1: 353552687498249/01, mặt khẩu màn hình 4420. Bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, chữ kí và họ tên Trần Quốc V1, Phan Viết T6, Nguyễn Thị Thu V2, Nguyễn Văn N.

Các vật chứng nêu trên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận đang quản lý theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải nộp lại số tiền 3.050.000^d (*Ba triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.100.000^d (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*) theo ủy nhiệm chi số 06 ngày 21/02/2024 giữa Công an thành phố P – T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T và số tiền 950.000^d (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0000446 ngày 19/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung K (tên gọi khác: S2), Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị H quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/4/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Nguyễn Thanh Thảo